

Số: 70 /2016/QĐ-UBND

Long An, ngày 09 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về mức thu phí và tỷ lệ (%) phân chia giữa ngân sách các cấp từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 12/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 66/2016/TT-BTC ngày 29/4/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 12/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh về mức thu phí và tỷ lệ (%) phân chia giữa ngân sách các cấp từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Long An;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4065/TTr-STC ngày 09/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định mức thu phí và tỷ lệ (%) phân chia giữa ngân sách các cấp từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động khai thác, quản lý, thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Long An, gồm: cát lấp; đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình; sét làm gạch, ngói; nước khoáng thiên nhiên; than bùn.

2. Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản và tỷ lệ (%) phân chia giữa ngân sách các cấp

STT	Loại khoáng sản	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)	Tỷ lệ (%) phân chia giữa ngân sách các cấp
1	Cát lấp	m ³	4.000	Ngân sách cấp huyện 100%
2	Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình	m ³	2.000	
3	Sét làm gạch, ngói	m ³	2.000	
4	Nước khoáng thiên nhiên	m ³	2.500	
5	Than bùn	Tấn	10.000	

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017 và thay thế Quyết định số 38/2009/QĐ-UBND ngày 27/7/2009 của UBND tỉnh về mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

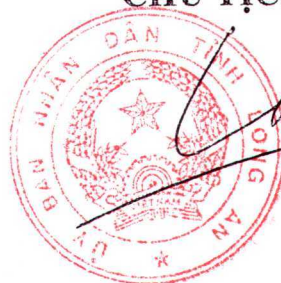
Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan liên quan tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
 - Bộ Tài chính;
 - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
 - TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
 - CT, các PCT.UBND tỉnh;
 - TTUBMTTQVN tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
 - Công thông tin điện tử tỉnh;
 - Phòng KT1;
 - Lưu: VT, STC, An.
- QD-PHI BVMT-KSAN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Cần